

Số: 09/2024/QĐCNTTLH

Y..., ngày 20 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh
Bùi Văn H và chị Trần Thị Thanh M.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2023 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn của anh Bùi Văn H.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 3 năm 2024 về thuận tình ly
hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người bị kiện: Chị Trần Thị Thanh M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được quy định tại khoản 2
Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04/3/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều
33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04/3/2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Trần Thị Thanh M tự nguyện
kết hôn với nhau, có đăng ký tại UBND xã K, huyện Y vào ngày 09/01/2015. Trong
quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 3/2023 vợ
chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan
điểm sống; nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Từ tháng

7/2023, vợ chồng sống ly thân, trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh H và chị M không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh H và chị M tự nguyện ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Văn H và chị Trần Thị Thanh M cùng trình bày, vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Chấn P, sinh ngày 15/10/2015 và cháu Bùi Vĩnh T, sinh ngày 16/6/2018. Hiện nay cháu P và cháu T đang do anh H nuôi dưỡng, nay ly hôn anh H và chị M thống nhất thỏa thuận, đề nghị giao cháu P và cháu T cho anh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu P và cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống; chị M không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh H. Chị M có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về con riêng: Anh H và chị M đều trình bày, vợ chồng không có con riêng, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh H và chị M đều trình bày, vợ chồng không có tài sản chung và không vay mượn ai tài sản gì, nên không yêu cầu giải quyết.

- Các vấn đề khác: Các bên không phải chịu chi phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung